

44 Năm Ty Nạn... Nhìn Lại Đoạn Đường.

Captovan

Trong bài viết về “Trâu Diên Và Cố Vấn Mỹ” đã được phổ biến, tôi có nhắc đến trận đánh ngày 14-17/9/68 ở mật khu Bời Lời, Tây Ninh, trong trận này có tới 2 cố vấn Mỹ bị tử thương và 2 cố vấn bị thương, lúc đó Đại Úy Sheehan, là cố vấn trưởng Tiểu Đoàn 2/TQLC, sau này ông ta về Mỹ và lên tới cấp tướng 4 sao. Một bạn cùng đơn vị cũ đọc xong bài viết bèn gửi email cho tôi, nửa đùa nửa thật như thế này:

_ Hồi đó, 9/1968, ông Sheehan là đại úy cố vấn, sau này ông ta lên tới tướng 4 sao, còn bạn lúc đó là đại úy đại đội trưởng, sau vào tù CS rồi ra đi HO thì nay bạn làm được cái “thống chế” gì chưa, hay vẫn là tư lệnh “NATO”?

Tôi hiểu ý bạn tôi viết chữ “NATO” trong ngoặc kép là muốn ám chỉ “No action, talk only”, bạn ấy muốn chọc quê tôi có làm được chuyện gì ra hồn đâu mà chỉ nói thôi. Tôi thấy đúng quá và vui vì cách gán ghép này nên email hồi âm:

_ Bị đi tù thì làm sao là tướng, nhưng nhìn thể hệ thứ hai làm tướng là sướng rồi.

Trong chỗ bạn bè đơn vị cũ, chiến trường xưa, chúng tôi thường có những câu đùa vui để nhớ về dĩ vãng, nhớ về “thời oanh liệt ấy nay còn đâu”! Tuy rằng đường binh nghiệp nửa

đường gầy gánh, tuy không được làm tướng, nhưng an ủi nhau rằng trước sau gì cũng là “Anh Sáu”.

Ngày xưa trong quân đội, chỗ thân tình anh em, chúng tôi thường gọi những vị đại tá mà chúng tôi kính trọng là “Anh Sáu”, nhưng nay, sống đời ty nạn, người lính trẻ nhất cũng lục tuần, chúng tôi đang sắp hàng tấn công lên đồi... nên “anh sáu” còn có hàm ý là sáu tám. Trước khi làm anh sáu..., được mặc áo quan thì hãy ôn lại với nhau, sau 40 năm ty nạn, chúng ta đã làm được những gì hay chỉ nói thôi?

Mau thật, thế mà đã 40 năm rồi đấy, kể từ ngày “gãy súng”, đã quá nửa đời người rồi mà sao tôi thấy mọi chuyện cứ như mới xảy ra ngày hôm qua. “Hôm qua”, ngồi trong Trung Tâm Hành Quân Thủy Quân Lục Chiến tại căn cứ Non Nước Đà Nẵng thì tôi nhận được tin Đại Úy Tô Thanh Chiêu tử trận và mất xác tại bãi biển Thuận An! “Hôm qua”, lúc 6 giờ 30 sáng, các Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc, Đỗ Hữu Tùng, Trần Văn Hợp và tôi cùng đứng bên bờ biển Non Nước, chia nhau điều thuốc, ngậm cafe đựng trong cái ca nhôm nhà binh, cafe không đường cong với khói thuốc khiến miệng chúng tôi đang đắng nghét, càng đắng thêm. “Hôm qua”, sau khi nghe “Đại Tướng

Thủy Quân Lục Chiến

Tổng Tư Lệnh Quân Đội” ra lệnh bắt chúng tôi buông súng, thì từ anh cả đến chú em út đều ngửa mặt lên trời nuốt nước mắt than thầm: “mất nước, nhà tan rồi”!

“Mất nước là mất tất cả”, mà thời gian trôi qua quá nhanh, “hôm qua và hôm nay”, cách nhau 40 năm mà như chỉ là “24 giờ phép, 4 giờ đi lại thêm 4 giờ về” nên chúng tôi, những cựu quân nhân có làm được gì đâu! Sau những năm tháng tù đày và “kéo cày” trên mảnh đất tạm dung đầy sỏi đá về ngôn ngữ. “Chí tuy còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường” nên còn chút hơi để thở, để nói, “talk only” là quý lắm rồi. Chúng tôi nói với chính mình, nói với các bạn đồng minh và nói với con cháu, gọi là thế hệ thứ hai, thứ ba.

1/ Nói Với Chính Mình:

Ai đã từng là quân nhân, đã đội trên đầu câu: “Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm”, đã đưa cao tay thề nơi vũ đình trường thì thời gian, không gian nào, dù “giấy rách cũng phải giữ lấy lề”, nên đại đa số các cựu quân nhân đã, đang và sẽ cùng với cộng đồng người Việt tỵ nạn xây dựng một xã hội mới. “Chúng ta đi mang theo quê hương” nên từ văn hóa, chính trị, kinh tế đang lớn nhanh trên đất tạm dung này.

Những cộng đồng gốc Á Châu khác, họ đã đến Mỹ hằng trăm năm trước, đến từ lúc làm công nhân đường rầy xe lửa cho người bản xứ đi tìm vàng nên họ có China Town, Korean Town, Japan Town v.v.. Chúng ta vừa mới chân ướt, chân ráo đến đây trong hoàn cảnh chạy giặc mà Quốc Kỳ VNCH đã tung bay khắp nơi, đã có Little Saigon, tuy chưa nhiều, nhưng rồi sẽ có. Mua một căn nhà cũng cần thời gian 30 năm mới trả xong nợ. Chỉ mới có 40 năm mà chúng ta đã xây dựng được một cộng đồng người Mỹ gốc VN như thế là đáng hãnh diện rồi. Mỗi người tỵ nạn xin xét mình để góp sức vào sự thành công này.

2/Nói Với “Đồng Minh”:

Thành phần phản chiến đi với tuyên truyền của VC đã khiến một số người dân, giới chức Hoa Kỳ hiểu lầm về cuộc chiến đấu chính nghĩa của chúng ta và hậu quả là những gì thì ai cũng biết, điều nguy hiểm hơn nữa là sách báo nói láo của VC tiếp tục chui vào “quần” chúng Mỹ.

Thầy Dan, giáo sư dạy Sử về chiến tranh Việt Nam ở Shoreline Communit College, WA, ông cứ theo sách trong thư viện mà dạy, mà ca tụng HCM và CS, bởi vì chúng ta chưa nói cho họ biết sự thật. Khi có học viên là một cựu quân nhân gốc Việt mang những vết thương trên người ra chứng minh rằng sách báo VC nói láo thì ông giáo sư Dan mới tin.

Vi vậy, mọi công dân VNCH, mọi nơi, mọi lúc, nên nói và phải nói cho các bạn “đồng minh” biết sự thật. Có nhiều người đã, đang làm điều đó, dù công khai hay âm thầm, từ trường học đến sở làm và kết quả rất đáng mừng, những người hiểu lầm đã dần dần tỉnh ngộ.



Về văn học, đã có rất nhiều sách viết về chính nghĩa Việt Nam Cộng Hòa, về tội ác VC đã được các nhà văn nhà báo Hoa Kỳ đọc và dịch sang tiếng Mỹ để phổ biến khắp nơi, một trong những thí dụ điển hình là cuốn “Giải Khăn Sô Cho Huế” của nhà văn Nhã Ca đã được Indiana University Press chuyển ngữ thành “Mourning Headband For Hue”.

Đã có biết bao người Việt tỵ nạn nói với “đồng minh” cho họ hiểu sự thật về cuộc chiến VN, vì sao chúng ta có mặt tại đây. Tôi xin nêu ra một vài trường hợp cụ thể.

Người đồng minh Hoa Kỳ từng chiến đấu bên cạnh quân đội VNCH thì sau 40 năm họ càng gắn bó thêm với đơn vị xưa. Một tấm hình thay cho ngàn lời nói, tấm hình các cựu quân nhân Hoa Kỳ sát cánh cùng các cựu BÐQ/VN dương cao Quốc Kỳ Việt Mỹ trong các buổi họp mặt hằng năm mà họ gọi là: “Together Then Together Now”.

Với TQLCVN thì các cựu cố vấn Mỹ, trong đó có các Đại Úy Sheehan và Hoar, sau này cả hai ông đều là đại tướng 4 sao, nhưng chúng tôi vẫn “nói” với nhau qua emails, qua điện thoại nên càng ngày họ càng hiểu hơn, càng nỗ lực phục TQLC, nói riêng, và quân đội VNCH nói chung. Thomas Campbell, cựu cố vấn TĐ2/TQLC sau khi về Mỹ, ông dạy môn lãnh đạo và chỉ huy tại Đại Học Austin Texas và viết sách. Trong tựa đề một cuốn sách, Đại Tá hồi hưu Thomas Campbell đã nói các TQLCVN Lê Hằng Minh, Nguyễn Thế Lương, Ngô Văn Định, Nguyễn Xuân Phúc là “my best teachers”, ông ta viết như sau:

In November 1965 when I was assigned as an advisor to the Vietnamese Marines. I thought that I would make them better Marines, but in the final analysis they made me a better Marine. I learned things from them that are not taught in American military schools.

My best teachers were Major Le Hang Minh, Major Nguyen The Luong, Major Dinh Van Ngo, Captain Nguyen Xuan Phuc...

This is the story and the lessons.

Co van My

Tom Campbell

Austin, Texas.

Các cựu quân nhân hai quốc gia hiểu nhau, đến với nhau đã là quý, nhưng qua lời nói và hành động của mỗi người dân tỵ nạn khiến người đồng chí cảm phục mới là điều có ý nghĩa. Người anh em đồng môn của tôi, Phạm Lương K20, tâm sự trong bài viết: “15 năm làm worker cho Tiểu Bang”, xin trích:

_ Muốn làm công chức bình thường, không khó, nhưng muốn được những việc mà các worker khác và supervisor hay Director thay đổi thái độ đối với mình, cần phải có thời gian và cách cư xử. Từ worker A&B thành worker C bình thường phải cần từ 15-20 năm trong nghề, tôi đã trở thành worker C trong khoảng 3 năm. Công việc của worker C là Homeless Coordinator, là công việc nhiều người phải lắc đầu, vì hàng ngày họ phải làm việc với nhóm người “tận cùng bằng số, không còn gì để mất”, họ không có chỗ ở, không có tiền, nhưng khổ một nỗi, họ tự cho là dòng chính, họ nhìn tôi vẫn chỉ là một người thiểu số Á Châu.

Tôi không đủ thâm niên khi làm Homeless Coordinator, nhưng do khả năng làm việc và cách cư xử đã khiến cấp trên, đồng nghiệp, và cả những “homeless” dần dần dành cho tôi sự quý mến và cảm phục. Bà Harriette Harris, Director of Boston Family Housing, phỏng vấn tôi vì sao tôi lại có khả năng như thế? Tôi trả lời, là một cựu quân nhân VNCH, tôi từng chiến đấu cho sự thật và bảo vệ tự do, tôi đem kinh nghiệm đó vào nhiệm vụ của một Homeless Coordinator.

Bà Harriette Harris thực sự đã hiểu thế nào

Thủy Quân Lục Chiến

là người Việt ty nạn CS, bà ta hứa chuyển tôi lên một nhiệm vụ khác cao hơn, khó hơn và dĩ nhiên quyền lợi cũng thay đổi, bà ấy nói:

— *Hi. Mr. Pham. I offer you a new Job Interview on.. at... Are you ready for the interview. You are the first one I pick from the list.*

Tất nhiên, tôi sẵn sàng, 3 ngày sau cuộc Job Interview, bà ta lại nói:

— *Thank you very much for the job. I am always ready.*

— *I know that from the beginning of the interview. (She laughs) (hết trích).*

Một anh em kết nghĩa khác, Vương Mộng Long K20, ghi danh học lớp History 274 “U.S. and Vietnam” với mục đích tìm hiểu xem cuộc chiến tranh vừa qua đã được các sử gia Mỹ ghi chép lại như thế nào? Từ đó, hy vọng biết được phần nào, nguyên nhân vì sao, giữa đường, Mỹ đã bỏ rơi Việt Nam, vì sao chúng ta đã thua trận. Nhưng Long gặp phải ông giáo sư dạy sử phản chiến, mỗi khi nói tới phong trào Việt Minh, ông ta ca tụng HCM như một lãnh tụ, ông ta chỉ nói những phần có lợi cho VC. Đã có đôi lần BĐQ Vương Mộng Long dơ tay nêu ý kiến, thì ông chỉ cười, chỉ tay vào quyển Sử: “Book said!”. Nhưng với quyết tâm nói cho “đồng minh” biết sự thật, Long đã trình bày cho ông nghe những gì Long sống và chiến đấu, cuối cùng ông phải phục người cựu quân nhân VNCH.

Xin trích đoạn bài viết: “Ông Giáo Sư Dạy Sử” của Vương Mộng Long:

Thưa giáo sư, xin giáo sư vui lòng cho phép tôi được trình bày với ông đôi điều liên quan tới sự giảng dạy của ông trong thời gian vừa qua. Tôi có thể làm phiền ông vài phút được không?

Thầy Dan niềm nở:

- Dĩ nhiên là được, Ông có điều gì cần cứ nói.

- Thưa giáo sư, tôi là một người Việt Nam ty nạn. Tôi là một cựu sĩ quan Quân Đội VNCH. Tôi còn nhớ trong bài giảng đầu tiên, thầy có nhắc đi, nhắc lại rằng, phi vụ đầu tiên của máy bay B52 trên Cao Nguyên VN là vụ oanh tạc Thung Lũng Ia-Drang....

Thầy chỉ biết tới những trận đụng độ đẫm máu trong thung lũng Ia-Drang qua báo chí, truyền thanh, và truyền hình. Còn tôi là người đã lặn lội mười năm ở đó, đã nhiều lần bị thương đổ máu ở đó, đã rơi lệ vuốt mắt cho nhiều đồng đội nằm xuống ở đó. Trong số những người nằm xuống ấy, không thiếu những thanh niên Mỹ đồng trang lứa với thầy. Nơi đó chúng tôi chiến đấu quên mình từng ngày, vì nền độc lập của đất nước tôi, và vì quyền lợi của nước Mỹ. Thầy chưa từng khoác áo nhà binh, chưa một lần có mặt trên chiến trường. Suốt đời thầy không hiểu nổi thế nào là niềm kiêu hãnh của một người lính chiến, thế nào là lòng khát khao chiến thắng, thế nào là tình huynh đệ chi binh...

Suốt đời thầy không hiểu được vì sao hơn 20 thương binh của BĐQ/VNCH phải mở đường máu rút lui mà vẫn cưu mang theo ba người lính Mỹ, trong đó có hai người bị trọng thương, và vì sao một đại tá Hoa Kỳ đã đưa thân che chở cho một thương binh Việt Nam để rồi ông bị mảnh đạn vỡ đầu. Mạng lưới truyền thông thiên Cộng khổng lồ của Hoa Kỳ đã tiếp tay với bộ máy tuyên truyền của Cộng Sản Quốc Tế cố tình xuyên tạc, bóp méo tất cả những gì có liên quan tới nguyên nhân, diễn tiến, và hậu quả của cuộc Chiến Tranh Việt Nam...

Chúng tôi thất trận không phải vì chúng tôi kém khả năng, thiếu tinh thần chiến đấu, mà vì người Mỹ đã phản bội, nửa đường rút quân, cắt viện trợ. Từ khi người Mỹ rút lui, chúng tôi bị bó chân bó tay, bụng đói mà vẫn phải chiến đấu. Trong khi đó, Miền Bắc lại tràn

ngập lương thực, quân dụng, quân nhu, và vũ khí viện trợ từ khối Cộng...

Chúng tôi đã chiến đấu cho chính nghĩa như thế đấy, chúng tôi đã hy sinh như thế đấy, và chúng tôi đã bị bỏ rơi như thế đấy. Tôi cũng không hiểu vì sao người Mỹ phản chiến, trong đó có thầy, lại xuống đường tranh đấu, cổ vũ cho kẻ thù của chúng tôi, và ngược đãi chiến binh của chính nước Hoa Kỳ? Thầy ơi! Sao thầy lại nở nhả tâm như thế! Thầy đã tiếp tay với kẻ thù, đâm sau lưng thân nhân và bạn bè đồng minh của thầy...

Ông thầy dạy Sử như bưng tỉnh con mơ:

- “Tôi tin lời ông, vì chẳng có lý do gì để ông nói dối. Có điều là, từ đó tới nay, hơn hai mươi năm dài, kể từ ngày những gia đình Việt Nam đầu tiên tới định cư ở Hoa Kỳ, chưa ai nói cho tôi nghe những điều này. Có thể, người ta muốn quên đi quá khứ, hoặc là người ta không có can đảm nói ra. Tôi đã hiểu, và tôi phải cảm ơn ông. Ông quả là một chiến binh thực thụ”.

Nghe được những lời nói chân tình từ miệng ông giáo sư, lòng tôi (VML) cảm thấy ấm áp lạ lùng. Trước mắt tôi, ông đã thành một người bạn đồng minh, ông đưa tay ra cho tôi bắt và nói: “Thưa người chiến binh, Ông vừa lập một chiến công”

(hết trích)

3/ Nói Với Thế Hệ Thứ Hai, Thứ Ba.



Nói với chính mình, nói với “đồng minh” chỉ là để ôn chuyện cũ, “giấy rách phải giữ lấy lề”, còn nói với thế hệ thứ hai, thứ ba mới là chuyện quan trọng, chuyện tương lai cho cộng đồng Việt trên đất tạm dung hay cho chính quê hương VN không còn VC.

Khi người bạn gọi tôi là thành viên “NATO”, tức là nói mà không làm, là “nổ” thì tôi trả lời rằng chỉ cần nhìn thế hệ thứ hai làm tướng là sướng rồi, đó là Tướng Lương Xuân Việt.

Truyền thông đã nói nhiều về vị Tướng gốc Việt đầu tiên này rồi nên tôi không cần nói gì nữa, nếu cần thì tôi xin thêm thân phụ của Tướng Xuân Việt là TQLC Lương Xuân Đương đã nói với con bằng chính hành động của mình, của một người lính.

TQLC Lương Xuân Đương đã “đi xa”, không thể đến tham dự ngày vui của con, và Lương Xuân Việt không còn dịp kính tặng cha nụ cười hạnh phúc, nhưng bù lại, đã có các TQLC khác, là bạn của bố Đương đến chúc mừng và nói với Việt:

— “Con hơn cha là nhà có phúc”.

Tướng Mỹ tên Việt gốc Việt hạnh phúc, cười vui mãn nguyện khi thấy các bộ quân phục TQLC của bố đến tham dự ngày Việt làm tướng.

Một tuổi trẻ khác trên chiến hạm USS Carl Winson 70, đang giữ chức vụ Navy Commander, AIMD Aircraft Maintenance, đó là Hải Quân Đại Tá Paul Long My Choate.

Truyền thông Mỹ Việt đã nói nhiều về Hải Quân Đại Tá Long Mỹ rồi. Nhưng điều tôi muốn nói ở đây là ít ai biết Long Mỹ là thế hệ thứ ba, anh đã thừa hưởng từ ông ngoại lòng dũng cảm, tận tụy với nhiệm vụ và rồi ông ngoại hy sinh vì nhiệm vụ.



Ông ngoại của Long Mỹ là một phò n g viên chiến t r u ò n g t r o n g n g à n h Cảnh Sát Quốc Gia, ông đã đi theo ĐĐ1/Trâu Điền trong cuộc chiến Mậu Thân, đã kết nghĩa

anh em với Trâu Điền và rồi người phóng viên ấy và người anh em kết nghĩa kia cũng đã hy sinh trong trận chiến sau đó.

Xin chúc Long Mỹ sẽ là vị tướng gốc Việt thứ hai trong quân đội Hoa Kỳ để ông ngoại mỉm cười nơi chín suối.

Tôi xin nói thêm một thí dụ nữa về thế hệ thứ hai đã noi theo gương cha. Giấc mơ của chúng tôi khi còn là SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là được tuyển chọn đi học trường Võ Bị Westpoint Hoa Kỳ như một vài đồng môn khác, nhưng lực bất tòng tâm, đó chỉ là giấc mơ trong quá khứ. Sau khi gậy súng, sống đời tỵ nạn trên đất nước Hoa Kỳ, giấc mộng của người cựu SVSQ năm xưa lại sống dậy khi các con trưởng thành. Người cựu SVSQ/VB ấy là Trương Kh... tục danh “Cà Khịa” đã khuyến khích các con vào Westpoint. Và rồi đúng như ước muốn... “hồ phụ sinh hồ tử”, Trương Vũ và em gái là Trương Nha Trang đều tốt nghiệp Westpoint, còn Trương Quân tốt nghiệp Air Force Academy. Bố lính Việt, con lính Mỹ, cả gia đình là đồng minh Mỹ-Việt đề huề.

Ngoài những sĩ quan Mỹ gốc Việt trên đây, chúng ta còn rất nhiều thế hệ thứ hai trong quân đội Hoa Kỳ với nhiều cấp bậc và chức vụ khác



nh a u (Tr/T Trương Vũ và chiến trường Iraq) trong đó

có con cháu của những TQLC Đoàn Trọng Cảo, Nguyễn Văn Diễm, Phạm Văn Tình, BB Quan Văn Kính, Nguyễn Phước Ái Đình, KQ Võ Phi Hổ v.v.. đã đang phục vụ trong quân đội Hoa Kỳ hoặc đã giải ngũ để tiếp tục con đường học vấn.

Người Việt tỵ nạn CS nói chung, và đại gia đình Võ Bị nói riêng, cần có một thống kê về số con em gia nhập quân đội Hoa Kỳ, cần có và phổ biến tài liệu về những quân nhân Mỹ gốc Việt đã hy sinh trên chiến trường. Đó là những trang sử anh hùng, những thành quả và đóng góp đáng ghi nhớ của người Việt trên đất Mỹ sau hơn 40 năm tỵ nạn. Tôi đề nghị Hội Quân Nhân Mỹ Gốc Việt, trong đó có các luật sư đang hành nghề vốn là các cựu quân nhân nên lưu ý đến trang sử này, hoặc trang Viết Về Nước Mỹ (VVNM) của nhật báo Việt Báo.

Ngoài những đóng góp về quân sự, còn có biết bao con cháu chúng ta tham gia vào dòng chính và thành công trong nhiều ngành nghề khác nữa. Có rất nhiều “quan tòa” và luật sư gốc Việt mà truyền thông nhắc tới, nhưng cũng



có những luật sư âm thầm làm việc nghĩa, tôi xin đơn cử một vài trường hợp.

Anh chị KQ Joseph To-Đam mời tôi đến tham dự lễ tốt nghiệp của hai con anh chị. Trong sân trường đại học UCLA, trong đám đông mênh mông mũ tốt nghiệp của các tân khoa, nổi bật lên là hai cái mũ tốt nghiệp có chữ “FOR DAD” và “FOR MOM”. Cháu gái Vân Anh tặng “For Dad” cho bố Joseph-To, còn cháu trai Quốc Anh tặng “For Mom” cho mẹ là Đàm Kim Anh, hai món quà quý giá mà những đứa con gốc Việt nghĩ tới, đạt được là tình nguyện làm “Public Defender” tại tòa án. Điều tôi muốn nói ở đây là do bố làm việc thiện khiến hai cháu chưa vội mưu sinh mà tình nguyện làm việc nghĩa theo gương bố trước đã.

Ít ai biết bố các cháu vừa làm việc vừa tích lũy các lon nhôm, chai nhựa rồi mang bán cho các “recycle center”, cứ mỗi 3 tháng, anh gom bạc các thu được rồi ký chi phiếu gửi lão Bà Bà Hạnh Nhơn, Hội H.O để giúp anh em thương binh, vì vậy hai cháu theo gương bố, tình nguyện làm việc thiện. Các cháu luôn tìm mọi dịp để tiếp xúc, tìm hiểu tâm tư của các nghi can, đặc biệt là các nghi can thanh thiếu niên gốc Việt.

Những “thân chủ” nào chẳng may..., nếu cần thì có thể vào website sau đây để tham khảo với các luật sư Pubdef gốc Việt.

<http://www.pubdef.ocgov.com/indexv.htm>.

Luật sư Vân Khanh, ái nữ của TQLC Lê Nguyên Khang thì lại dấn thân vào việc tìm sự sống cho cho các bệnh nhân bị ung thư máu. Tôi đã nhiều lần gặp cô cùng các bạn trẻ trong những địa điểm hội chợ y tế để kêu gọi “đồng hương giúp đỡ đồng hương”, xin đồng hương cho một tí “nước bọt” để may ra, trong hàng chục ngàn người sẽ có người cùng tế bào tùy với bệnh nhân bị ung thư máu để mà cứu sống những người đang chờ thần chết. Còn gì cao quý cho bằng.

Cùng một nghĩa cử đối với bệnh nhân ung thư, cháu Xuân Dung, ái nữ của nhà văn Cao Xuân Huy, sau khi bố ra đi vì bệnh ung thư mắt, cháu đã dồn tâm sức vào việc tìm hiểu căn bệnh nguy hiểm này. Ngoài việc nghiên cứu, cháu còn tham gia phong trào chạy bộ để gây quỹ giúp tổ chức Ocular Melanoma Foundation (OMF) tài trợ các cuộc khảo cứu nhằm tìm ra phương thức điều trị tốt hơn và hy vọng có được cách chữa được chứng ung thư này cho những bệnh nhân như bố cháu. Thư của cháu gửi bố:



Bố Yêu Quý.

Con dự cuộc chạy bộ này cho bố. Con chạy cho bố vì sự chịu đựng, quyết tâm, và nhất là nỗi đau đớn (của cuộc chạy đường dài này) nhắc con nhớ lại sức mạnh và ý chí của bố khi

Thủy Quân Lục Chiến

phải đối diện với một điều kinh khủng và hoàn toàn mù mờ lúc đó. Lời chẩn đoán của bác sĩ là một cú shock cho bố và con, vì mình hoàn toàn không biết mức độ của nó như thế nào. “Choroidal Melanoma” là hàng chữ mình đọc trong kết quả thử máu, nhưng bố và con, mình chỉ biết hỏi nhau và tự hỏi: “ung thư mắt?”, “dữ vậy sao?”. Chúng ta chẳng biết gì hết, Bố cũng chẳng biết bệnh mình thế nào nữa.

Con ước gì lúc đó mình biết nhiều hơn thế, con ước gì lúc đó bố có nhiều cách chữa trị để lựa chọn, con ước gì lúc đó có cách chữa bệnh cho bố...

Vì vậy, cuộc chạy bộ này của con là để cho bố. Con chạy cuộc đua này để ủng hộ cho tổ chức đang nỗ lực tìm ra cách chữa trị căn bệnh đó. Con biết là bố sẽ hãnh diện khi biết con bố làm chuyện này. Mỗi ngày con tìm thấy phấn khởi và động lực trong cuộc sống từ bố và cuộc đời bố đã sống. Con biết là bố lúc nào cũng bên con, và con biết là bố sẽ có mặt ở đó khi con vượt đích đến của cuộc đua,

Con yêu bố.

Bé Xuân Dung.

Một cháu gái khác, vì muốn dấu tên và việc mình làm nên tôi gọi cháu là Trần Như Tiên. Như Tiên đã sớm biết theo gương ông nội và bố Trần Như H. mà đem tình thương gieo khắp đó đây. Cháu cổ động phong trào



(hình: bố cạo tóc đầu cho con gái)

làm đẹp cho đời, làm đẹp cho những bệnh nhân ung thư bị rụng tóc bằng cách nhờ bố cạo “tông-đơ” hớt trọc để lấy tóc của mình làm tóc giả rồi đem tặng cho các bệnh nhân đang điều trị ki-mô. Chỉ có những phụ nữ mới hiểu giá trị của mái tóc, mới hết ý nghĩa cao quý của cháu Như Tiên.

Thấy con đầu trọc, không tóc, bố khóc vì sung sướng, thấy con đẹp như tiên nữ, hạnh phúc quá, bố ôm con vào lòng, nghẹn lời không nói.

Các cháu biết hy sinh chuyện riêng tư để nghĩ đến tha nhân thì đó là những tấm gương sáng cho đời noi theo. Gương sáng không nên cất trong tủ để soi một mình mà hay đưa cho mọi người soi chung, làm đẹp chung.

Học giỏi và thành công của tuổi trẻ gốc Việt thì đông lắm, nhiều lắm, vì nhiều lý do, các cháu còn phải lo chuyện riêng tư cũng là điều hợp lý, nhưng quý biết bao những tấm gương tuổi trẻ mà tôi vừa nêu trên. Nhưng sẽ thiếu sót nếu chúng ta không nhắc tới tuổi trẻ đang tiếp bước cha ông để tham gia vào dòng chính, tranh đấu tự do cho Việt Nam.

Mỗi hội đoàn quân đội hay quân trường ở hải ngoại này thường có một tập thể thể hệ thứ hai để sẵn sàng nối bước cha ông, trong số đó đáng kể nhất mà tôi biết là Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TTNDH) của trường Võ Bị và Young Marines TQLC.

TTNDH đã biết học hỏi kinh nghiệm, đem ưu điểm của cha ông kết hợp với tự do, dân chủ và khoa học của dòng chính để tạo cho chính mình một phương thức hoạt động hữu hiệu với nhiều ưu điểm. Những lớp TTNDH đi trước đã thành công, đã và đang dần thân thêm nữa vào chính trường để đòi hỏi tự do dân chủ cho Việt Nam. TTNDH đương thời và đi sau chắc chắn sẽ thành công và thành danh hơn các anh chị đi trước.



(Lạng Sơn và YM)

Trong các buổi lễ cộng đồng tại Thủ Đô Ty Nạn, Nam CA, hẳn độc giả thường thấy một toán thanh thiếu niên trong quân phục TQL-CVN rước Quốc Quân Kỳ, kể cả nghi lễ chào kính và biểu tình chống Cộng, trong các đại hội gây quỹ cho thương binh VNCH và ủng hộ tuổi trẻ trong nước đấu tranh cho tự do dân chủ, thừa... đó là thế hệ thứ hai, thứ ba của TQLCVN, các cháu YM (Young Marines). Trong số này có cháu đã tốt nghiệp ngành luật, ngành y. Chim đầu đàn YM là cháu Thu Hà, ái nữ của TQLC Định Nguyên, đã tích cực tham gia dòng chính, kỳ bầu cử 8/2016, cháu đã đắc cử nghị viên thành phố Garden Grove. Các cháu đang là những mầm non để nối tiếp anh chị đi trước, để làm đẹp cho cộng đồng ty nạn gốc Việt. Các cháu được thương yêu, hường



cháu Lý Minh Thư)

Trong lãnh vực chính trị, tuy chỉ mới hơn 40 năm mà nhiều tuổi trẻ gốc Việt đã đang là những vị dân cử, đó là niềm hãnh diện, không riêng cho cộng đồng người Việt hải ngoại, mà ngay cả báo chí trong nước cũng loan tin, người

Thủy Quân Lục Chiến

Việt trong nước cũng không tiếc lời khen ngợi và chúc mừng các vị dân cử này thành công.

Trong mùa bầu cử tháng 11/2014, riêng tại Orange County, CA, tuổi trẻ gốc Việt đã mang hết tâm huyết vào một cuộc tranh cử với những ứng cử viên kỳ cựu dòng chính và tuổi trẻ gốc Việt đã thắng, đã là Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang, là 3 Thị Trưởng và nhiều nghị viên thành phố.

Điều này nhắc cho những ai là người Mỹ gốc Việt biết hãy quyết tâm đi bầu cử. Mỗi lá phiếu của người Mỹ gốc Việt là tiếng nói mạnh nhất của chúng ta đối với dòng chính, dù cho chúng ta không thông thạo tiếng Mỹ nhưng chúng ta có quyền nói bằng tay cầm lá phiếu. Có quyền nói mà chúng ta từ chối thì hóa ra ngọng, chúng ta mong gì ở người khác nói thay hay làm thay những điều hữu ích cho chúng ta!

Nước Mỹ là môi trường lý tưởng cho tuổi trẻ tiến thân, mới chỉ trong thời gian ngắn, hơn 40 năm mà thế hệ thứ hai thứ ba đã đạt được những thành quả đáng khâm phục thì chúng ta cứ vững tin ở các em. Các em không những sẽ đưa cộng đồng Việt tiến xa hơn nữa, tham gia dòng chính nhiều hơn nữa mà sẽ đem tự do, dân chủ, dân quyền về quê hương Việt Nam.

Hiện nay, nước Mỹ là nơi có số sinh viên ngoại quốc đến học tập đông nhất, trong đó có hơn 16 ngàn sinh viên đến từ Việt Nam. Dù cho họ xuất thân từ nguồn gốc giai cấp độc tài, nhưng họ đang sống và học tập trong môi trường tự do dân chủ thì chính thành phần này sẽ là người đóng đinh đập nắp quan tài CSVN.

Tuổi trẻ người Mỹ gốc Việt, tuổi trẻ trong nước du học Hoa Kỳ sẽ là những người cất những cái bình vô độc tài đang trĩ vào gốc cây đa để nước Việt chúng ta sạch sẽ bóng bộn xâm lăng phương Bắc. Hãy tin vào tuổi trẻ, dù ngàn năm bị giặc Tàu đô hộ mà Việt Nam vẫn

là Việt Nam thì ngày nay, tuổi trẻ Việt, tự do, dân chủ, văn minh học được từ Mỹ thì đừng lo bọn phương Bắc xâm lăng.

Nhiệm vụ chúng ta, những người đi trước hãy nói cho tuổi trẻ biết việc chúng ta đã làm, làm dang dở trong hơn 40 năm qua để họ tiếp tục.

Nói với “đồng minh”, tôi xin mượn câu nói của ông Dan, giáo sư dạy sử của Shoreline Community College nói với một học trò cựu quân nhân gốc Việt:

— Từ đó tới nay, hơn hai mươi năm dài, kể từ ngày những gia đình Việt Nam đầu tiên tới định cư ở Hoa Kỳ, chưa ai nói cho tôi nghe những điều này. Có thể, người ta muốn quên đi quá khứ, hoặc là người ta không có can đảm nói ra. Tôi đã hiểu, và tôi phải cảm ơn ông.

Để kỷ niệm 40 năm tỵ nạn, người viết xin cảm ơn cộng đồng người Mỹ gốc Việt, cảm ơn tuổi trẻ “Về Vang Dân Tộc Việt” về những thành quả mà chúng ta đã đạt được để hy vọng và tin tưởng rằng tương lai tuổi trẻ gốc Việt sẽ là những dân biểu và thượng nghị sĩ Liên Bang, những thống đốc. Tuổi trẻ hải ngoại là hậu phương vững mạnh yểm trợ tuổi trẻ trong nước để đuổi bọn xâm lăng Trung Cộng ra khỏi lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam./.

Captovan

